

# The Big 6 and Information Literacy

## The Big 6: Mô hình giải quyết vấn đề thông tin

### Bước 1. Xác định nhiệm vụ – Task definition

#### 1.1. Xác định vấn đề thông tin

Cách thức đặt vấn đề hoặc hiểu vấn đề của sinh viên giữ vai trò rất quan trọng. Khi phân tích vấn đề, sinh viên cần có khả năng:

- Xác định giới hạn của vấn đề
- Hình thành các câu hỏi mà họ cần phải trả lời cho sản phẩm hay giải pháp của họ
- Nhận biết được thông tin nào là cần thiết để có thể hoàn thành nhiệm vụ dựa trên các hướng dẫn mà họ có
- Chọn lọc, mở rộng hoặc giới hạn các chủ đề có liên quan đến đề tài nghiên cứu
- Đặt câu hỏi để làm rõ điều gì đang được mong đợi ở các chủ đề này

#### 1.2. Nhận biết thông tin cần tìm

Đây chính là giai đoạn hoạch định chiến lược sơ bộ cho quá trình tìm kiếm thông tin. Thông tin nào là cần thiết để giúp sinh viên hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết được vấn đề? Để nhận biết được thông tin cần tìm, sinh viên cần có khả năng:

- Xác định thông tin nào là cần thiết để giải quyết vấn đề hoặc đưa ra một quyết định nào đó
- Chọn loại hình và số lượng thông tin cần thiết để giải quyết vấn đề (như sự kiện, quan điểm, số liệu thống kê, phỏng vấn, trích dẫn, hình ảnh, v.v.)
- Lấy ra các từ khóa từ vấn đề đang quan tâm và dùng nó để tìm kiếm thông tin
- Xác định những ý kiến/ phát biểu nào cần căn cứ để chứng minh hoặc ủng hộ

### Bước 2. Chiến lược tìm kiếm thông tin – Information Seeking Strategies

#### 2.1. Xác định tất cả các nguồn thông tin có tiềm năng

Sinh viên cần động não và nghĩ đến các nguồn thông tin hoặc các chiến lược khả thi nào có thể giúp họ tìm ra được câu trả lời cho vấn đề mà họ đã đặt ra. Bất kể nguồn thông tin đó có định dạng như thế nào, và phương pháp tìm kiếm ra sao, sinh viên cần có khả năng:

- Lập ra một danh sách các nguồn thông tin tiềm năng (văn bản, hình ảnh hoặc một người nào đó) có thể giúp giải quyết được vấn đề
- Nhận biết được lý do và những thuận lợi/ bất lợi khi sử dụng một nguồn thông tin bất kỳ

#### 2.2. Chọn ra các nguồn thông tin tốt nhất

Thu hẹp danh sách các nguồn thông tin có tiềm năng bằng cách chọn ra một vài nguồn tốt nhất phù hợp với vấn đề được đặt ra. Để thực hiện được điều này, sinh viên cần có khả năng:

- Chọn ra các nguồn tin phù hợp dựa trên các tiêu chí chung (v.d. tính hiện hành, thẩm quyền, và có liên quan, v.v.)
- Sử dụng nhiều loại nguồn thông tin khác nhau khi thích hợp
- Điều chỉnh lại chiến lược hoặc công cụ tìm tin cụ thể để giải quyết vấn đề

### **Bước 3. Định vị và truy cập thông tin – Location and Access**

#### *3.1. Định vị thông tin:*

Trước tiên, sinh viên cần phải tìm được nguồn thông tin. Ví dụ, sinh viên phải xác định được quyển sách hay trang web đó ở đâu, người đó sống ở nơi nào, và tốn bao nhiêu chi phí để gặp được anh ta. Để tìm được nguồn thông tin phù hợp, sinh viên cần phải am hiểu về:

- Cách sử dụng thư mục và các hệ thống phân loại tài liệu như DDC
- Cách thiết lập một chiến lược tìm kiếm thông tin hiệu quả trên cơ sở dữ liệu (database) hoặc công cụ tìm tin (search engine)
- Nơi có thể tìm được các nguồn thông tin về cộng đồng tại địa phương (v.d. lịch sử của tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan chính phủ)
- Cách thức sắp xếp một cuộc phỏng vấn với chuyên gia hoặc người đứng đầu của một cộng đồng nào đó
- Cách thức điều chỉnh các chiến lược tìm kiếm không hiệu quả dựa trên kết quả tìm kiếm
- Cách thức trích dẫn các nguồn thông tin cho các danh mục tài liệu một cách hợp thức
- Khi cần sự giúp đỡ trong việc tìm kiếm thông tin, nên biết phải hỏi ai và hỏi khi nào.

#### *3.2. Truy cập thông tin (tìm kiếm thông tin từ các nguồn được chọn):*

Phần này đề cập đến việc tìm kiếm thông tin từ nguồn tin được chọn. Nếu sinh viên không biết cách sử dụng bảng chỉ mục (index), công cụ tìm kiếm của website, hoặc thủ thuật đọc lướt lấy ý chính, thì có lẽ sinh viên đó sẽ phải đọc hết cả quyển sách dày hoặc nhấp chuột vào từng trang web để tìm kiếm thông tin. Điều này nghe có vẻ phi lý nhưng lại thường hay xảy ra khi sinh viên làm bài tập nghiên cứu.

Để tìm được thông tin từ một nguồn tin bất kỳ, sinh viên cần có biết cách:

- Sử dụng phần chỉ mục (index) ở cuối sách
- Xác định các vị trí trên bản đồ hoặc sử dụng được các chú thích trên bản đồ
- Sử dụng tính năng tìm kiếm của các công cụ trình duyệt (v.d. Internet Explorer)
- Sử dụng các kỹ năng đọc lướt để lấy thông tin và lấy ý chính để tìm được các tài liệu phù hợp từ sách hoặc trên trang web.

- Sử dụng các công cụ tìm kiếm khác nhau trên một trang web, như các công cụ tìm tin (search engine), chỉ mục (index) hoặc sơ đồ trang web (site map), nút định hướng (navigation button), v.v.
- Sử dụng các nút định hướng (navigation button) trên các thiết bị nghe – nhìn khác nhau như là máy đọc video, DVD, Adobe Acrobat, hoặc các thiết bị và phần mềm ứng dụng khác.

#### **Bước 4. Sử dụng thông tin – Use of information**

##### *4.1. Khai thác thông tin (đọc, nghe, xem, tiếp xúc)*

Sinh viên cần phải có khả năng sàng lọc, đánh giá, đọc, nghe, xem, hoặc tiếp xúc với thông tin qua các trang sách, màn hình máy tính hoặc các phương tiện khác. Cụ thể hơn, đó là các khả năng:

- Đọc, nghe, xem hoặc tiếp xúc với thông tin và hiểu được nó
- Xác định thông tin nào là hữu dụng cho việc trả lời các câu hỏi nghiên cứu
- Thực hiện một cuộc phỏng vấn hiệu quả
- Sử dụng dữ liệu từ một cơ sở dữ liệu hoặc từ một trang web có hỗ trợ các tính năng tương tác với người sử dụng (interactive website)
- Đánh giá chất lượng và tính phù hợp của nguồn thông tin dựa trên các tiêu chí cụ thể
- Đọc và am hiểu về biểu đồ và các dạng dữ liệu hình ảnh khác
- Xác định mục đích, phạm vi, và quan điểm của thông tin

##### *4.2. Rút tía những thông tin có liên quan*

Ở bước này, bên cạnh khả năng ghi chú tốt, sinh viên cần có khả năng:

- Liệt kê các điểm chính có liên quan đến câu hỏi hoặc chủ đề từ một bài báo, một chương sách, hoặc một trang web
- Gạch dưới hoặc high-light các thông tin có liên quan
- Tóm tắt một nội dung chính bằng từ ngữ của riêng họ
- Xác định thời điểm thích hợp để sử dụng trích dẫn trực tiếp hay diễn giải thông tin gián tiếp
- Trích dẫn rõ ràng nguồn gốc thông tin.

#### **Bước 5. Tổng hợp – Synthesis**

##### *5.1. Tổ chức lại thông tin từ nhiều nguồn khác nhau*

Sau khi sinh viên đã tìm kiếm, đánh giá và lấy ra những thông tin có liên quan, họ cần phải đặt chúng lại với nhau để phản ánh mức độ am hiểu vấn đề của họ. Các sinh viên cần có khả năng:

- Nhận biết được thông tin có mối liên hệ với nhau như thế nào
- Chứng tỏ được khả năng thu thập, kết hợp và tổ chức thông tin theo những cách thích hợp
- Bổ sung vào bài nghiên cứu những ý kiến và quan điểm cá nhân
- Lập các mốc và biểu đồ theo thứ tự thời gian

- Hiểu và vận dụng các phương thức tổ chức thông tin khác nhau: theo thứ tự thời gian, thứ tự chữ cái, môn loại, hình thức tường thuật, một chuỗi gồm các bước hoặc phương hướng, luận điểm hay chính kiến, v.v.
- Điều chỉnh quyết định của họ về việc chọn một loại hình tổ chức thông tin nào đó

## 5.2. Trình bày thông tin

Đây là thời khắc quan trọng: ra quyết định, viết báo cáo, diễn thuyết. Sau đây là một vài ví dụ về những điều mà sinh viên có thể làm:

- Diễn thuyết có sử dụng Power Point, video hoặc các nguồn thông tin đa phương tiện khác
- Thiết kế các bức họa sử dụng phương tiện truyền thống hay kỹ thuật số
- Thiết kế bản đồ, biểu đồ, đồ thị
- Thuyết trình dưới nhiều hình thức khác nhau
- Viết bài báo, tiểu luận hoặc báo cáo
- Lập danh mục tài liệu tham khảo để chứng minh nguồn gốc tài liệu được trích dẫn

## Bước 6. Đánh giá – Evaluation

### 6.1. Đánh giá kết quả (tính đạt yêu cầu)

Để đánh giá được kết quả hoặc sản phẩm của mình có đạt yêu cầu hay không, sinh viên cần có khả năng:

- Làm việc với giáo viên hoặc giảng viên để xác định các tiêu chí đánh giá kết quả của một quá trình nghiên cứu cụ thể
- Có khả năng đánh giá nội dung và hình thức của việc trình bày thông tin
- Sử dụng kỹ năng tự đánh giá để cải thiện giai đoạn trình bày dữ liệu (có thể hiệu chỉnh lại bản thảo của sản phẩm cuối cùng)
- Phản hồi dựa trên kết quả tìm kiếm ở bước 4 và xác định xem còn có bất kỳ lỗ hổng hoặc điểm thiếu sót nào trong bài nghiên cứu của họ hay không.

### 6.2. Đánh giá quá trình (tính hiệu quả)

Đánh giá thường là bước cuối cùng của một quy trình. Tuy nhiên, công đoạn đánh giá có thể được thực hiện nhiều lần ở bất cứ giai đoạn nào của quá trình giải quyết vấn đề thông tin. Với vai trò là người hướng dẫn, chúng ta thường sử dụng hình thức đánh giá này một cách không có chủ ý. Chúng ta có thể yêu cầu sinh viên tự thực hiện những điều dưới đây.

- Hoàn chỉnh bảng liệt kê với đầy đủ các bước cần thiết để hoàn thành quy trình
- Thể hiện những nỗ lực cá nhân trong suốt quá trình nghiên cứu
- Giải thích lý do vì sao bạn sử dụng một chiến lược hoặc công cụ tìm kiếm thông tin cụ thể nào đó trong suốt quá trình nghiên cứu
- Nêu lên được những thế mạnh và điểm yếu của mình trong quá trình tìm kiếm và viết bài nghiên cứu.